

Phụ lục I
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH,
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Thông tư số *11* /2023/TT-BNNPTNT ngày *15* / *11* /2023
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
A	Vị trí việc làm Hội đồng quản lý	
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Thành viên Hội đồng quản lý	
B	Vị trí việc làm Lãnh đạo quản lý	
1	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ	
2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ	
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ	
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ	
5	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ	
6	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ	
7	Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ	
9	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục thuộc bộ	
10	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục thuộc bộ	
11	Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục thuộc bộ	
12	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục thuộc bộ	
13	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
14	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
15	Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
16	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
17	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
18	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
19	Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
20	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
21	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở	
22	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở	
23	Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở	
24	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở	
25	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở	
26	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở	
27	Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở	
28	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở	
29	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
30	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
31	Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
32	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	